**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

**NĂM 2013**

 *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 19/11/2012)*

Tên tổ chức niêm yết:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Tên tiếng Anh : Ngo Quyen Processing export jointstock company

Tên viết tắt : ngoprexco

Logo

 

Địa chỉ: Khu cảng cá Tắc cậu, Châu thành, tỉnh Kiên Giang

Email: ngoprexco@vnn.vn

Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)

Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006 , đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp)

Ngành nghề kinh doanh:

* Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
* Bán buôn thủy sản.
* Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.
* Xuất nhập khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Công ty CP Chế biến Thuỷ sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : NGC

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 1.200.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 12.000.000.000 đồng

**Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ**

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 710 3827888

Fax: + 84 710 3823209

Web: www.afcaudit.vn

1. **Thông tin chung:**

***1. Thông tin khái quát***

* Tên giao dịch: Công ty Ngô Quyền,
* Tên tiếng Anh: Ngoprexco
* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp.
* Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)
* Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 15.992.973.098 đ (Mười lăm tỷ chín trăm chín mươi hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn không trăm chín tám đồng)
* Địa chỉ: Khu công nghiệp cảng cá Tắc Cậu, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
* Số điện thoại: 077 3874 131
* Số fax: 077 3924 331
* Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)
* Mã cổ phiếu: **NGC**

***2. Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty cổ phần chế biến thuỷ sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến Thuỷ sản Xuất Khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty Xuất Nhập Khẩu Thuỷ sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại Ngo Quyen Processing export jointstock company viết tắc là: **NGOPREXCO**.

Ngày 25/02/2005 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đồng thời bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ I.

Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, Công ty XNK thủy sản Kiên Giang chính thức bàn giao giá trị doanh nghiệp tính đến hết ngày 31/3/2005 cho Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền với Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)**

Công tychính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

Ngày 06/3/2008 Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

 - Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 1.000.000 cổ phiếu (Một triệu)

 - Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng)

 Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung

 - Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung 200.000 cổ phiếu (Hai trăm ngàn)

 - Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

 Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết 1.200.000 cổ phiếu (Một triệu hai)

 Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

 ***3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

**-** Ngành nghề kinh doanh:

 + Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

 + Bán buôn thủy sản.

 + Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.

 + Xuất nhập khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

- Địa bàn kinh doanh:

 + Xuất khẩu sản phẩm sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Hồng Công, và các nước trong khối Châu Âu.

 + Kinh doanh nội địa.

 ***4*. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

 Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

 Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Các bộ phận phụ trợ như Tổ Cơ khí-Vận hành, Tổ bảo trì và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp, Tổ sản xuất Chả cá (Surimi).

 ***Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty***

**ĐẠI HÔI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Văn phòng**

**Đại diện**

**Phòng**

**Kỹ thuật**

**Phòng**

**Kinh doanh**

**Phòng**

**nghiệp vụ**

**Ban điều hành**

**Bộ phận CK-VH Bảo trì**

**Nhà máy**

 **sản xuất**

**Tổ kỹ thuật KCS**

**Phòng kiểm nghiệm**

**Bộ phận HACCP**

**Bộ phận Kho Vật tư bao bì**

**Bộ phận Kho Thành phẩm**

**Bộ phận TC - KT**

**Bộ phận TC-HC**

**Tổ**

 **Surimi**

**Tổ**

**Xếp khuôn**

**Đội sản xuất Cá Ghẹ**

**Đội sản xuất Sushi**

**Tổ**

**đông lạnh**

**Đội**

**Phân loại**

**Đội**

**Sơ chế**

**Tổ**

**bảo quản**

*Ghi Chú:* Bộ phận trực thuộc Liên hệ giám sát kỹ thuật, nhân sự Quan hệ phụ trợ

***5. Định hướng phát triển****:*

 - Mục tiêu hoạt động của Công ty là đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, tối đa hóa lợi nhuận, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động, luôn quan tâm đến quyền lợi cổ đông, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Chiến lược phát triển: Đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển, Giữ vững mối quan hệ với khách hàng truyền thống, mở rộng thị phần, thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao vị thế Công ty, phát triển thương hiệu Ngoprexco trở thành thương hiệu uy tín và phát triển bền vững.

- Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất.

 - Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội.

1. *Các rủi ro*:

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Việc cạnh tranh giá xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu; Tình trạng thiếu hụt Công nhân trực tiếp sản xuất, Các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng; Tỷ gia hối đoái giảm là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

 **II**. **Tình hình hoạt động năm 2013:**

***1. Tình hình sản xuất kinh doanh***

***Về thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với kế hoạch năm 2013***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **đvt** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ %** |
| **Năm 2012** | **Năm 2013** | **So TH 2012** | **So KH 2013** |
|  |  |  |  |  |  |
| - Sản lượng sản xuất | Tấn | 3.005 | 3.024 | 100,60 | 100,80 |
| - Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 2.981 | 3.017 | 101,20 | 100,60 |
| - Doanh thu tiêu thụ | Tr.đ | 226.525 | 172.236 | 76,00 | 97,80 |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 2.047 | 3.647 | 178,20 | 101,40 |
| - Chi phí thuế TNDN | Tr.đ | 164 | 889 | 542,10 | 123,50 |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 1.883 | 2.758 | 146,50 | 95,80 |
|  |  |  |  |  |  |

Nhìn chung, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch đều hoàn thành. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ so với thực hiện năm 2012 đạt trên 100%. Tuy nhiên, về doanh thu chỉ đạt 76% so với thực hiện năm 2012. Nguyên nhân các mặt hàng chế biến xuất khẩu có giá trị cao đều giảm, thậm chí có những mặt hàng không sản xuất được như Mực lá, Ghẹ do khan hiếm nguyên liệu. Các yếu tố trên làm sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và doanh thu năm 2013 sụt giảm đáng kể.

Để khắc phục các khó khăn trước mắt, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các giải pháp sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, gia công các mặt hàng thủy sản xuất khẩu,... nhằm mục tiêu nâng cao sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, tạo thêm việc làm để ổn định và tăng thêm thu nhập cho công nhân, đồng thời hạn chế thấp nhất các rủi ro, hoạt động có hiệu quả và bảo toàn được vốn.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013: Lợi nhuận sau thuế đạt 95,80% so kế hoạch và đạt 146,50% so với thực hiện năm 2012. Trong đó: Lợi nhuận hoạt động SXKD là 355.975.935 đ đạt (chiếm 12,90%) lợi nhuận từ thu nhập khác là 2.401.406.684 đ (chiếm 87,10 %)

***2. Tổ chức và nhân sự***

***- Danh sách Ban điều hành***

**Giám đốc Công ty**

 - Họ và tên: HUỲNH CHÂU SANG

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Thành phố Cần Thơ

 - ĐC thường trú: Số 24/11 Ngô Quyền, P.Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa

 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 265.200 cp chiếm 22,10%/VĐL

 Trong đó:

+ đại diện phần vốn Nhà nước: 240.000 cp chiếm 20 %/VĐL

 + Cá nhân nắm giữ: 25.200 cp chiếm 02,10%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

 + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 20.040 cp

 + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 19.320 cp

 **Phó Giám đốc Công ty phụ trách tài chính**

- Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh Kiên Giang

 - ĐC thường trú: Số 1012 Ng Trung Trực, P.An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Tài chính Kế toán)

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 8.400 cp chiếm 0,70%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Kế toán trưởng Công ty**

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**

 - Giới tính: Nữ

 -Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang

 - ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh

 - Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 3.560 cp chiếm 0,3%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **Trưởng phòng kinh doanh**:

 - Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh Quảng Nam

 - ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Cao đẵng sư phạm ngoại ngữ

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS – Trưởnng phòng kinh doanh

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 1.920 cp

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **Trưởng phòng kỹ thuật**

 - Họ và tên: **TRẦN ĐÀM MINH TÂM**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 02/8/1971 - Nơi sinh: Tỉnh An Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh An Giang

 - ĐC thường trú: Số 50/487A, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học công nghệ chế biến thủy sản

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS – TP Kỹ thuật Công ty

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 120 cp

 Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **- *Tình hình nhân sự năm 2013***

 - Tổng số CNVC bình quân: 380 người

 Trong đó: + Trực tiếp: 24 người

 + Gián tiếp: 356 người

- Các chính sách đối với người lao động: Được thực hiện đúng theo quy định của luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phân theo trình độ chuyên môn** | **S.lượng (người)** | **Tỷ lệ %** |
| - Đại học | 14 | 3,70 |
| - Cao đẵng, Trung cấp | 24 | 6,30 |
| - Sơ cấp và công nhân kỹ thuật | 342 | 90,00 |
| **Phân theo thực hiện tuyển dụng** | **S.lượng (người)** | **Tỷ lệ %** |
| - Có xác định thời hạn | 180 | 47,00 |
| - Lao động thời vụ | 200 | 53,00 |
| Tổng cộng | 380 | 100,00 |

***3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án***

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m3 ngày đêm tại Nhà máy Tắc Cậu, giá trị đầu tư 3.8 tỷ đồng hoàn thành đưa vào sử dụng vào đầu năm 2013 đạt hiệu tốt, chất lượng nước thải xả ra đạt tiêu chuẩn theo quy định và được UBND tỉnh cấp phép xả thải ra môi trường.

***4. Tình hình tài chính***

a. Tình hình tài chính

*Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2013 so với năm 2012*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Chỉ tiêu** | **Đvt** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Tỷ lệ %** |
| - Tổng giá trị tài sản | Tr.đ | 101.679 | 107.335 | 105,60 |
| - Doanh thu tiêu thụ | Tr.đ | 226.540 | 172.236 | 76,00 |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 2.047 | 3.647 | 178,20 |
| - Chi phí thuế TNDN | Tr.đ | 164 | 889 | 542,10 |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 1.883 | 2.757 | 146,40 |
| - Cổ tức thực hiện | %/năm | 07 | 13 | 185,70 |

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tỷ số tài chính** | **Công thức** | **ĐVT** | **Số cuối kỳ** | **Số đầu kỳ** |
| **Các chỉ tiêu tuyệt đối** | 2 | 360 |  |  |
|  1/ Doanh thu |   | Triệu đồng | 168,600.59 | 226,525.50 |
|  2/ Lợi nhuận sau thuế |   | Triệu đồng | 2,757.38 | 1,882.79 |
|  3/ Tổng giá trị tài sản |   | Triệu đồng | 107,344.83 | 101,679.40 |
|  4/ Vốn chủ sở hữu |   | Triệu đồng | 16,900.02 | 15,992.97 |
|  5/ Giá trị các khoản phải thu |   | Triệu đồng | 21,183.32 | 22,510.64 |
|  6/ Giá trị hàng tồn kho |   | Triệu đồng | 29,469.15 | 21,601.28 |
|  7/ Giá trị các khoản PTNB |   | Triệu đồng | 16,843.55 | 14,907.38 |
| **I. Khả năng thanh toán** |   |   |   |   |
|  1/ Khả năng thanh toán hiện thời | TSLĐ / Nợ NH | Lần | 0.67 | 0.69 |
|  2/ Khả năng thanh toán nhanh | (TSLĐ - HTK)/Nợ NH | Lần | 0.32 | 0.38 |
| **II. Các tỷ số về đòn cân nợ** |   |   |   |   |
|  1/ Tỷ số nợ | Tổng nợ / Tổng nguồn vốn | Lần | 0.84 | 0.84 |
|

|  |
| --- |
|  2/ Hệ số nợ ngắn hạn / tổng nợ |

 | Nợ ngắn hạn / Tổng nợ | % | 91.17 | 81.29 |
|  3/ Khả năng thanh toán lãi vay | (LN ròng+Lãi vay)/Lãi vay | Lần | 1.44 | 1.19 |
| **III. Các tỷ số hoạt động** |   |   |   |   |
|  1/ Vòng quay hàng tồn kho | GVHB / HTK bq | Ngày | 5.89 | 18.75 |
|  2/ Kỳ thu tiền bình quân (DSO) | 360\* Nợ phải thu / D.Thu | Ngày | 37.99 | 15.02 |
|  3/ Hiệu quả sử dụng vốn cố định | D.Thu / TSCĐ ròng | Lần | 3.26 | 4.22 |
|  4/ Vòng quay toàn bộ vốn  | D.Thu / Tổng vốn | Lần | 1.57 | 2.23 |
|  5/ Vòng quay các khoản phải thu | D.Thu/ Số dư Các KPT | Lần | 7.96 | 10.06 |
| **IV. Các tỷ số về doanh lợi** |   |   |   |   |
|

|  |
| --- |
|  1/ Tốc độ tăng trưởng doanh thu |

 | (DT năm nay - DT năm trước)/ DT năm trước | % | -25.57 | #DIV/0! |
|

|  |
| --- |
|  2/ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận |

 | (LNròng N.nay-LNròng N.trước)/LNròng N.trước | % | 46.45 | #DIV/0! |
|  3/ Doanh lợi tiêu thụ (ROS) | LN ròng / D.Thu | Lần | 0.02 | 0.01 |
|  4/ Doanh lợi vốn (ROA) | LN ròng / Tổng tài sản | Lần | 0.03 | 0.02 |
|  5/ Doanh lợi vốn tự có (ROE) | LN ròng / Vốn CSH | Lần | 0.16 | 0.12 |
|  |  |  |  |  |

***5. Thông báo cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu***

a/- Cổ phần:

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2013

 Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần

 Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

 Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 1.200.000 cổ phần

 Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông:

*Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số** **cổ phần** | **Giá trị (đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | ĐD Vốn Nhà nước:Công ty DL-TM KGông Huỳnh Châu Sang | 190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang | 240.000 | 2.400.000.000 | 20,00 |
| 2 | Công ty TNHH MTV Kiên Hùng I | Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang | 180.000 | 1.800.000.000 | 15,00 |
| 3 | Nguyễn Duy Phước | 483/6 Lê Văn Sỹ, P.12, Q. Phú Nhuận, TpHCM | 61.200 | 612.000.000 | 5,10 |
| 4 | Nguyễn Thanh Hùng | 522/12 Trương Định, P.9, Q.3, TPHCM | 79.020 |  790.200.000 | 6,60 |
|  | **Tổng cộng** |  | **560.220** | **5.602.200.000** | **46,69** |

*Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ*

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp thì danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

| **S****TT** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số****cổ phần** | **Giá trị (đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | ĐD Vốn Nhà nước: Công ty DL-TM KG Ô. Huỳnh Châu Sang | 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, tp Rạch Giá tỉnh Kiên Giang | 200.000 | 2.000.000.000 | 16,66 |
| 2 | Ô. Đặng Minh Luân | 65 đường Lê Lợi, Q1, thành phố Hồ Chí Minh | 20.000 |  200.000.000 | 1,66 |
|  | **Tổng cộng** |  | **220.000** | **2.200.000.000** | **18,32** |

*Cơ cấu vốn cổ đông:* ***(****Số liệu chốt danh sách ngày 20/3/2014***)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh môc** | **Cæ ®«ng trong n­íc** |
| **Sè l­îngsë h÷u** | **Gi¸ trÞ** | **Tû lÖ (%)** |
| **1. Cæ ®«ng s¸ng lËp** | **220,000** | **2,200,000,000** | **18,33** |
| *Trong ®ã : - Cæ ®«ng Nhµ n­íc* | *200,000* | *2,000,000,000* | *16,67* |
|  *- C¸ nh©n* | *20,000* | *200,000,000* | *1,66* |
| **2. Cæ ®«ng ®Æc biÖt** | **263.500** | **2.635.000.000** | **21.96** |
| *- H§QT vµ Ban gi¸m ®èc* | *257.900* | *2.579.000.000* | *21,49* |
| *- Ban kiÓm so¸t* | *2.040* | *20.400.000* | *0,17* |
| *- KÕ to¸n tr­ưởng* | *3.560* | *35.600.000* | *0,30* |
| **3. Cæ ®«ng trong c«ng ty:** | **103.060** | **1.030.600.000** | **8,59** |
| **4. Cæ ®«ng ngoµi c«ng ty:** | **613.440** | **6.134.400.000** | **51,12** |
| ***Trong n­íc:*** | ***574.200*** | ***5.742.000.000*** | ***47,85*** |
| *- C¸ nh©n* | *527.512* | *5.543.800.000* | *46,20* |
| *- Tæ chøc* | *46.688* | *466.880.000* | *3,90* |
| ***Nước ngoài:*** | ***39.240*** | ***392.400.000*** | ***3,27*** |
| *- C¸ nh©n* | *39.240* | *392.400.000* | *3,27* |
| *- Tæ chøc* | *0* | *0* | *0.00* |
| **5. Cæ phiếu quỹ:** | **0** | **0** | **0** |
| **Tổng số vốn chủ sở hữu** | **1.200.000** | **12.000.000.000** | **100,00** |

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/- Các chứng khoán khác : Không có

**III. Báo cáo của Ban Giám đốc:**

1. ***Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

 *Đvt: 1.000.000 đ*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHÆ TIEÂU** |  **KH 2013**  |  **TH 2013**  | **Tỷ lệ %**  |
| **I** | **DOANH THU** |  |  |  |
| 01 | Saûn löôïng haøng hoaù saûn xuaát |  3,000 tấn |  3,024 taán |  100.80  |
| 02 | Saûn löôïng haøng hoaù tieâu thuï |  3,000 tấn |  3,017 taán |  100.57  |
| 03 | Doanh thu saûn phaåm tieâu thuï |  176,107  |  172,236  |  97.80  |
| 04 | Giaù thaønh saûn phaåm tieâu thuï |  158,243  |  154,136  |  97.40  |
| 05 | Chi phí baùn haøng |  6,163  |  6,594  |  106.99  |
| 06 | Chi phí quaûn lyù doanh nghieäp |  4,402  |  4,821  |  109.50  |
| 07 | Lôïi töùc  |  7,297  |  6,684  |  91.59  |
| **II** |  **HOAÏT ÑOÄNG TAØI CHÍNH** |  |  |   |
| 01 | Doanh thu hoaït ñoäng taøi chính |  -  |  548  |   |
| 02 | Chi phí hoaït ñoäng taøi chính |  6,000  |  6,787  |  113.13  |
|   | - Traû laõi tieàn göûi Ngaân haøng |  *6,000*  |  *6,266*  |  104.44  |
| 03 | Laõi töø hoaït ñoäng taøi chính |  (6,000) |  (6,239) |  103.99  |
| **III** |  **HOAÏT ÑOÄNG KHAÙC** |  |  |   |
| 01 | Thu nhaäp khaùc |  6,000  |  6,206  |  103.45  |
| 02 | Chi phí khaùc |  3,500  |  3,004  |  85.85  |
| 03 |  Laõi (loã) töø hoaït ñoäng khaùc |  2,500  |  3,201  |  128.08  |
| **III** |  **TOÅNG LÔÏI NHUAÄN TRÖÔÙC THUEÁ** |  **3,797**  |  **3,646**  |  **96.03**  |
| 01 | Thueá TNDN  |  759  |  889  |  117.10  |
|  | - Töø lôïi nhuaän SXKD |  259  |  88 | 34,00  |
|  | - Töø lôïi nhuaän khaùc | 500  | 801  | 160,20  |
| 02 |  **TOÅNG LÔÏI NHUAÄN SAU THUEÁ**  |  **3,038**  |  **2,757**  |  **90.76**  |
| 03 | Quõy ñaàu tö phaùt trieån  |  -  |  302  |   |
| 04 | Quõy döï phoøng taøi chính 5%/PST  |  151  |  151  |  99.82  |
| 05 | Quõy KT vaø PL 20%/PST |  607  |  605  |  99.64  |
| 06 | Lôïi nhuaän sau khi trích lập quyõ |  2,278 |  1,697 |  74.50  |
|   | + Chi traû löông Chuû tòch HÑQT |  224  |  224 |  100.00  |
|   | + Chi thuø lao TV HÑQT vaø BKS |  122  |  122  |  100.00  |
|   | + Coå töùc coå ñoâng naêm 2013 |  1,932  |  1,351  |  69.93  |
|   | + Coå töùc coå ñoâng đ01/01/2014 |  2,779  |  2,197 |  79.09  |
|   | + Dự kiến chia cổ tức % 2013 |  13  |  13  |  100.00  |

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty nhận định hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 còn gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng sâu rộng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Nhu cầu tiêu dùng các nước nhập khẩu giảm, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, các rào cản kỹ thuật được áp đặt khắt khe các khoản chi phí đầu vào liên tục tăng, tình trạng thiếu hụt Công nhân kéo dài là các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

Trước tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, song Công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và có lợi nhuận, bảo toàn được đồng vốn. Mặc dù kết quả đạt được chưa như mong muốn của kế hoạch đề ra.

 ***2- Tình hình tài chính***

a/- Tình hình tài sản:

 - Tài sản ngắn hạn tăng 7.590.889.141 đ chủ yếu là do tăng giá trị hàng tồn kho, nguyên nhân do các hợp đồng bán hàng rơi vào tháng 01 năm 2014.

 - Tài sản dài hạn giảm 1.925.454.217 đ, nguyên nhân giảm là do khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí dài hạn.

 - Nợ phải thu: Không có nợ xấu

 - Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: Tốt

 b/- Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tính đến 31/12/2013 tăng 4.758.390.746 đ so 01/01/2013. Nguyên nhân do tăng các khoản phải trả người bán, chi phí chờ phân bổ và các khoản phải trả khác.

- Tình hình biến động tỷ giá hối đối không ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh do tỷ giá VND so với USD năm 2013 tương đối ổn định

**3*/- Về Công tác đầu tư:***

- Công trình hệ thống xử lý nước thải có công suất 500m3/ngày đêm trị giá 3,5 tỷ đồng đã hoàn thành, đưa vào hoạt động vào đầu năm 2013 đạt hiệu quả tốt.

- Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng, trị giá 2.245.244.088 đồng. Bao gồm: Nhà kho Vật tư bao bì, Nhà bao che, nền kho 50t, 100t, 150t, hoàn thiện đường nội bộ, hàng rào và Nhà tập thể.

- Mua sắm máy móc, thiết bị trị giá 3.127.805.774 đồng. Bao gồm: Nâng cấp 02 máy biến áp từ 1.350 KVA lên 1.55 KVA. Đầu tư mới thiết bị sản xuất của phân xưởng Chả cá, Thiết bị tái đông. Máy hút chân không, máy dò kim loại, máy đánh vẩy cá, và thiết bị hệ thống thu hồi bột cá trong nước thải.

- Trang bị hệ thống Camera trị giá 90.877.319 đồng

 ***4/- Về nguồn nhân lực****:*

Xác định lực lượng động trực tiếp sản xuất là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, cũng như tạo điều kiện ổn định nhân lực trong tương lai của Nhà máy. Công ty đã thực hiện các biện pháp tăng cường tuyển dụng lao động, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao năng suất lao động cho từng Công nhân như đào tạo tại chổ, đào tạo ngắn hạn tại trường dạy nghề. Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được quan tâm, làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, … nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Nhằm từng bước nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cho người lao động. Tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. Tuy nhiên lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm không ổn định và còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Nhà máy do đa số là lao động phổ thông tại địa phương làm việc theo thời vụ nông nghiệp.

***5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014***

*5.1 Các chỉ tiêu cơ bản*

- Doanh thu tiêu thụ: 251.387.575.000 đ

- Lợi nuận trước thuế: 3.860.698.000 đ

- Lợi nhuận sau thuế: 3.088.558.000 đ

- Tỷ lệ % chia cổ tức: 12 đến 15%

- Vốn điều lệ dự kiến 20.000.000.000 đ

*5.2 Kế hoạch đầu tư:*

- Đầu tư 01 tủ đông tiếp xúc công suất 2 tấn/mẻ và 01 kho trữ đông thành phẩm công suất 500 tấn thành phẩm dự kiến trị giá khoảng 7 tỷ đồng để nâng sản lượng sản xuất mặt hàng Chả cá lên 15 tấn thành phẩm /ngày.

- Đầu tư 01 băng chuyền cấp đông công suất 750 kg – 950 kg thành phẩm / giờ. Dự kiến trị giá khoảng 8 tỷ đồng phục vụ mở rộng nâng cao sản lượng sản xuất đa dạng hóa sản phẩm và kinh doanh dịch vụ.

Tổng giá trị đầu tư khoảng 15 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang

***6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:***

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kiểm toán số 18/2014/BCKT-CT.005 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ lập ngày 12/3/2014 so với BCTC lập ngày 08/01/2014 có phát sinh một số bút toán điều chỉnh làm thay đổi kết quả SXKD của Công ty. Cụ thể như sau:

***6.1- Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD***:

- Đ/C giảm doanh thu tài chính: ( 32.098.885 đ)

- Đ/C Giảm chi phí tài chính: ( 32.098.885 đ)

- Đ/C tăng chi phí quản lý về trích QDP nợ khó đòi: 62.859.691 đ

- Đ/C Giảm thuế TNDN: ( 12.571.938 đ)

**Tổng cộng**  **( 50.287.753 đ)**

Vậy kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2013 đã được kiểm toán:

**(3.646.845.498 đ - 50.287.753 đ ) = 2.757.382.619 đ**

***6.2- Giải trình nhận xét ý kiến ngoại trừ***:

Công ty có đầu tư 150.000 cổ phần tại Công ty CP chế biến bột cá Kiên Hùng 1 từ tháng 11 năm 2009. Năm 2010 thu cổ tức được 255.000.000 đ, Năm 2011 sản xuất kinh doanh không hiệu quả và tạm ngưng hoạt động đến nay. Nhận định Công ty khó có khả năng thu hồi vốn đầu tư. Theo Nghị quyết 05/NQ-HĐQT-13 ngày 23/12/2013 HĐQT đã thống nhất trích quỹ dự phòng từ nguồn thu bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 328-326 Ngô Quyền. Vấn đề trên sẽ được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

**IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:**

*1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:*

Năm 2013, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do còn chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong nước các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, trong đó có các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản luôn phải đối mặt với những khó khăn thách thức về các vấn đề như giá cả nguyên liệu và các chi phí đầu vào phục vụ sản xuất đều tăng,... Trong lúc giá xuất khẩu sản phẩm không tăng và có chiều hướng giảm giá do nhu cầu tiêu dùng các nước nhập khẩu giảm, thị trường xuất bị thu hẹp. Càng khó khăn hơn khi các rào cản kỹ thuật về công nghệ, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm,... được các nhà nhập khẩu áp đặt khắc khe.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2013 trước tình hình còn nhiều khó khăn bất lợi, Bằng các giải pháp cụ thể của HĐQT, công tác điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và quyết tâm phấn đấu của toàn thể Công nhân viên Công ty nhằm cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Tuy chưa đạt được kết quả như mong muốn và tương xứng với quy mô hoạt động của Công ty nhưng cũng giúp Công ty vượt qua những khó khăn thử thách, trụ vững trong bối cảnh khó khăn chung nền kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014 của ĐHĐCĐ đề ra.

*2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:*

Nhận định tình hình hoạt động SXKD Công ty năm 2013 còn không ít khó khăn. Ban Giám đốc Công ty đã có những nổ lực triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Đề xuất đối với HĐQT các biện pháp nhằm tháo gở những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2013.

 Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo toàn được vốn và có hiệu quả. Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

 Công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất nhanh chóng đi vào nề nếp ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động đã tạo điều kiện cho việc phát triển sản xuất của Công ty trước mắt và lâu dài.

Không ngừng quan tâm đến quyền lợi cổ đông, đảm bảo trả cổ tức năm 2013 theo như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành .

*3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT*

Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh bền vững trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và chuyên môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao.

 Tăng cường nâng cao công tác quản lý: Kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất nhằm mục tiêu nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm để tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước thuộc khối Châu Âu. Tăng cường công tác tiếp thị tìm thêm khách hàng mới ở các nước Úc, Canada.

 Mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị để kéo giảm các khoản chi phí sản xuất, nhằm hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

**V. Quản trị Công ty:**

 *1/- Hội đồng quản trị*

 a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %/VĐL** |
| **1** | **Huỳnh Châu Sang**Trong đó: - Cá nhân - ĐD Cty DL-TM KG | **Chủ tịch** | **265.200**25.200240.000 | **22,10**2,1020,00 |
| **2** | **Võ Thế Trọng** | **Thành viên** | **8.400** | **0,70** |
| **3** | **Phạm Văn Hoàng**Trong đó: - ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1 | **Thành viên**  | **180.000**180.000 | **15,00**15,00 |
| **4** | **Nguyễn Thị Yến** | **Thành viên** | **44.300** | **3,69** |

 b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

 c/- Hoạt động của HĐQT

 - Các cuộc họp của HĐQT

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Thành vi n HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
| 1 | Ông Huỳnh Châu Sang | Chủ tịch | 5 | 100% | - |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Anh | P.Chủ tịch | 3 |  60% | Thôi tham gia |
| 3 | Ông Võ Thế Trọng | Thành viên | 5 | 100% | - |
| 4  | Ông Phạm văn Hoàng | Thành viên  | 5 | 100% | - |
| 5 | B à Nguyễn Thị Yến | Thành viên | 5 | 100 % | - |

- Ngày 24/01/2013, họp thông qua BCTC năm 2012; Kế hoạch SXKD năm 2013 và giao quyền cho Giám đốc Công ty vay vốn Ngân hàng, Tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh; Thông qua giá trị bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền.

 - Ngày 22/02/2013, họp thông qua chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

- Ngày 28/6/2013, họp báo cáo tình hình thực hiện SXKD 5 tháng đầu năm 2013; Phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm; Thông qua biện pháp thu hồi tiền bồi thường di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền; Thông qua hồ sơ nâng hạng Công ty từ hạng 3 lên hạng 2.

- Ngày 30/9/2013, họp Báo cáo hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2013; Các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2013; Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT và chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Ngọc Anh theo nguyện vọng cá nhân.

- Ngày 23/12/2013, họp thông qua báo cáo SXKD 11 tháng 2013; Số liệu điều chỉnh các chỉ tiêu của kế hoạch 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

 - HĐQT thường xuyên kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý thuộc Công ty. Có ý kiến chỉ đạo thông qua các cuộc họp của HĐQT, Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Phối hợp với BKS kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành các quy định của Luật pháp Nhà nước ban hành và các quy định của Điều lệ Công ty.

- Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

- Các Nghị quyết của HĐQT:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Số Nghị quyết/ | Ngày | Nội dung |
| 1 | 01/NQ-HĐQT-13 | 18/02/2013 | - Thông qua BCTC năm 2012- Thông qua các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2013- Thống nhất giao quyền cho Ông Huỳnh Châu Sang – Giám đốc Công ty thực hiện vay vốn Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng phục vụ SXKD năm 2013.- Thông qua giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền. |
| 2 | 02/NQ-HĐQT-13 | 22/02/2013 | - Thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Giao BGĐ Công ty và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. |
| 3 | 03/NQ-HĐQT-13 | 28/6/2013 | - Đề nghị BGĐ Công ty thực hiện các giải pháp tăng cường các hoạt động SXKD nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2013.Nhanh chóng thu hồi tiền bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền để bổ sung nguồn vốn phục vụ SXKD.- Thông qua hồ sơ xếp hạng Công ty từ hạng 3 lên hạng 2.  |
| 4 | 04/NQ-HĐQT-13 | 30/9/2013 | - HĐQT đồng ý thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT và Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Ngọc Anh đồng thời thống nhất tạm thời TV HĐQT là 4 người và sẽ bầu bổ sung tại kỳ ĐHĐCĐ ngay tiếp sau. |
| 5 | 05/NQ-HĐQT-13 | 23/12/2013 | - HĐQT đồng ý thông qua các chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh năm 2013; Kế hoạch SXKD năm 2014.- Trích lập quỹ DPTC khoản đầu tư dài hạn tại.- Thống nhất giao quyền cho Ông Huỳnh Châu Sang Giám đốc Công ty thực hiện vay vốn Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng phục vụ SXKD năm 2014. |

d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

 các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét, đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết , Quyết định.

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban.

f/- Danh sách các TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

*2/- Ban Kiểm soát*

 a/- Thành viên và cơ cấu BKS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %/VĐL** |
| **1** | **Đặng Văn Lành** | **Trưởng ban** | **00** | **0,00** |
| **2**  | **Trần Đàm Minh Tâm** | **Thành viên** | **120** | **0,01** |
| **3**  | **Nguyễn Tiến Phú** | **Thành viên** | **1.920** | **0,16** |

\

 b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm; Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cùng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

 a/- Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

 ĐVT:1.000 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Lương****PC lương** | **Thưởng** | **Thù** **lao** | **Tổng****Công** | **Phụ ghi** |
| 1 | Huỳnh Châu Sang | Chủ tịchHĐQTKiêm GĐ | 220.819 | 17.751 | 30.000 | 268.570 | Kiêm nhiệm |
| 2  | Nguyễn Ngọc Anh(Bãi nhiệm 30/9/2013) | Chủ tịchHĐQTKiêm PGĐ | 120.587 |  | 24.000 | 144.587 | Kiêm nhiệm9 tháng |
| 3 | Võ Thế Trọng | Chủ tịchHĐQTKiêm PGĐ | 189.957 | 14.227 | 21.000 | 225.184 | Kiêm nhiệm |
| 4 | Phạm Văn Hoàng | Thành viênHĐQT | 16.200 |  | 15.000 | 31.200 |  |
| 5  | Nguyễn Thị Yến | hành viênHĐQT | 16.200 |  | 15.000 | 31.200 |  |
| 6 | Đặng Văn Lành | Trưởng BKS | 16.200 |  | 15.000 | 31.200 |  |
| 7 | Trần Đàm Minh Tâm | TV BKSKiêm TPKỹ thuật | 113.586 | 7.648 | 8.000 | 129.234 | Kiêm nhiệm |
| 8 | Nguyễn Tiến Phú | TV BKSKiêm TPKinh doanh | 112.440 | 7.623 | 8.000 | 128.063 | Kiêm nhiệm |

 b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

 c/- Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

 d/- Việc thực hiện các quyết về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

**VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013**

* **Báo cáo của HĐQT**
* **Báo cáo kiểm toán**
* **Bảng cân đối kế toán**
* **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
* **Báo cáo luân chuyển tiền tệ**
* **Thuyết minh báo cáo tài chính**

 Kiên Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**CHỦ TỊCH HĐQT**

 **HUỲNH CHÂU SANG**